

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Mạch điện.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:18/01/2022..... Giờ thi:.....12:30.....

Phòng thi: ...ON6...

Giảng viên giảng dạy:Trần Thế Hoàng.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228040	1	2121050008	Nguyễn Tấn	Phát	19/09/2003	CCQ2105A	7.3	9.5	8.6	
228040	2	2121050009	Nguyễn Trung	Phi	18/03/2003	CCQ2105A	7.1	9.5	8.5	
228040	3	2121050039	Đặng Đức	Phú	07/07/2003	CCQ2105B	6.8	7.5	7.2	
228040	4	2121060026	Nguyễn Xuân	Phú	10/08/2003	CCQ2106A	7.5	9.5	8.7	
228040	5	2121050021	Trần Quang	Phú	02/03/2002	CCQ2105A	6.4	7	6.8	
228040	6	2121050045	Lê Ngô Hữu	Phúc	13/06/2003	CCQ2105B	3.0	4	3.6	
228040	7	2121050010	Đỗ Hoàng	Phước	16/01/2003	CCQ2105A	7.8	8	7.9	
228040	8	2121050064	Nguyễn Thanh	Phương	23/04/2003	CCQ2105B	7.1	7.5	7.4	
228040	9	2119150022	Võ Anh	Phương	07/10/2001	CCQ1915A	5.8	9.5	8.0	
228040	10	2121050066	Đoàn Ngọc	Quế	29/09/2003	CCQ2105B	6.9	6.5	6.7	
228040	11	2121050069	Đỗ Trọng	Quý	16/01/2003	CCQ2105B	5.9	8.3	7.3	
228040	12	2121050060	Lê Văn	Quyết	02/01/2003	CCQ2105B	8.4	3	5.2	
228040	13	2121050037	Châu Phước	Sang	11/11/2003	CCQ2105B	7.3	7.5	7.4	
228040	14	2121050011	Phan Trần Trung	Tâm	15/12/2003	CCQ2105A	7.3	6.5	6.8	
228040	15	2121050044	Từ Tịnh	Tâm	31/05/2003	CCQ2105B	8.0	9.5	8.9	
228040	16	2121050054	Đặng Đức	Tân	17/06/2003	CCQ2105B	7.7	9.5	8.8	
228040	17	2120110097	Huỳnh Văn	Thà	26/05/2002	CCQ2005D	5.7	9.5	8.0	
228040	18	2121050012	Nguyễn Công	Thành	25/08/2003	CCQ2105A	6.8	9.5	8.4	
228040	19	2121050033	Nguyễn Đình	Thao	24/05/2003	CCQ2105A	5.0	vắng	#####	vắng
228040	20	2121050059	Phạm Quang	Thắng	15/04/2002	CCQ2105B	6.6	7	6.8	
228040	21	2121050067	Võ Công	Thật	20/09/2000	CCQ2105B	2.4	vắng	#####	vắng
228040	22	2121050028	Nguyễn Sỹ	Thiện	13/02/2002	CCQ2105A	8.2	9.5	9.0	
228040	23	2121050026	Phạm Minh	Thông	03/10/2003	CCQ2105A	6.8	9.5	8.4	
228040	24	2121050014	Lê Minh	Thuận	13/09/2003	CCQ2105A	5.5	8	7.0	
228040	25	2121050052	Lê Minh	Thuận	13/02/2003	CCQ2105B	7.6	9	8.4	
228040	26	2121050015	Nguyễn Minh	Tiến	18/06/2003	CCQ2105A	6.2	7	6.7	
228040	27	2121050016	Trương Thanh	Triều	06/10/2001	CCQ2105A	7.2	9.5	8.6	
228040	28	2121050053	Huỳnh Nguyễn Tấn	Trung	30/01/2002	CCQ2105B	7.6	9.5	8.8	
228040	29	2121050068	Nguyễn Văn	Trung	08/01/2002	CCQ2105B	1.9	vắng	#####	vắng
228040	30	2121050048	Trần Trung	Trực	01/10/2002	CCQ2105B	6.6	9.5	8.4	
228040	31	2121050029	Võ Thành	Tuân	17/11/2003	CCQ2105A	6.6	8.5	7.7	
228040	32	2121050073	Nguyễn Minh	Tuấn	01/06/2003	CCQ2105A	#####	vắng	#####	vắng
228040	33	2121050020	Phạm Minh	Tuấn	16/10/2001	CCQ2105A	6.5	7	6.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Mạch điện.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:18/01/2022..... Giờ thi:.....12:30.....

Phòng thi: ...ON6...

Giảng viên giảng dạy:Trần Thế Hoàng.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228040	34	2121050035	Trần Văn	Tuấn	03/07/2003	CCQ2105A	4.2	9	7.1	
228040	35	2121050072	Huỳnh Hoàng	Tường	29/05/1998	CCQ2105B	7.7	10	9.1	
228040	36	2121050023	Nguyễn Tấn	Vĩ	31/03/2002	CCQ2105A	4.6	vắng	#####	vắng
228040	37	2121050017	Lê Hồng	Việt	27/09/2003	CCQ2105A	7.3	9	8.3	
228040	38	2121050024	Hồ Thanh	Xuân	25/01/2003	CCQ2105A	7.5	7	7.2	

Số sinh viên có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số sinh viên vắng mặt: 05

Số tờ giấy thi:

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Nguyễn Thị Mai Lan

Cán bộ chấm thi 1



Trần Thế Hoàng

Cán bộ coi thi 2



Nguyễn Thị Kim Oanh

Cán bộ chấm thi 2



Trần Thị Thanh Lễ

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Mạch điện.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:18/01/2022..... Giờ thi:12:30.....

Phòng thi: ...ON16...

Giảng viên giảng dạy:Trần Thế Hoàng.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228040	1	2120050107	Đào Văn	Công	22/04/2001	CCQ2005D	6.6	7.5	7.1	
228040	2	2120050098	Trần Quốc	Cường	05/03/2002	CCQ2005C	6.9	5.5	6.1	
228040	3	2120050099	Mai Hồng	Dàng	05/11/2002	CCQ2005C	8.4	7	7.6	
228040	4	2120050110	Phạm Công	Hậu	30/08/2002	CCQ2005D	7.4	7	7.1	
228040	5	2120050112	Nguyễn Thanh	Hoàng	03/12/2002	CCQ2005D	8.5	7.5	7.9	
228040	6	2120050113	Tạ Ngọc	Huy	10/07/2002	CCQ2005D	7.9	7	7.4	
228040	7	2120170330	Nguyễn Văn	Khoa	05/11/2002	CCQ2005D	7.5	7	7.2	
228040	8	2120050076	Lê Tiền	Khôi	13/08/2002	CCQ2005C	7.2	10	8.9	
228040	9	2120050079	Thiên Sanh	Lực	16/02/2000	CCQ2005C	7.3	8	7.7	
228040	10	2120050078	Phú Văn	Lương	11/03/2001	CCQ2005C	7.8	8	7.9	
228040	11	2120050058	Vũ Đức	Tài	15/10/2001	CCQ2005B	2.5	6.5	4.9	
228040	12	2120050019	Trương Chí Thanh	Quan	13/08/2001	CCQ2005A	2.2	vắng	####	vắng
228040	13	2120050123	Nguyễn Ngọc	Thiện	31/07/2002	CCQ2005D	6.9	4	5.2	
228040	14	2120050128	Nguyễn Hoàng	Tiến	11/04/2000	CCQ2005A	6.2	6.5	6.4	
228040	15	2120050065	Huỳnh Minh	Trí	08/12/2002	CCQ2005B	5.1	6.5	5.9	
228040	16	2120120515	Nguyễn Quốc	Trung	30/08/2002	CCQ2005C	7.6	7	7.2	
228040	17	2120050124	Lê Vũ	Trường	17/11/2002	CCQ2005D	8.0	7	7.4	
228040	18	2120050139	Đỗ Quốc	Trượng	30/07/2002	CCQ2005D	8.0	7	7.4	
228040	19	2120050105	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	14/12/2002	CCQ2005C	7.3	4.6	5.7	
228040	20	2120050096	Đạt Đại Hoàng	Vũ	17/07/2002	CCQ2005C	6.0	7	6.6	

Số sinh viên có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số sinh viên vắng mặt: 01

Số tờ giấy thi:

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



nh Tâm

Cán bộ coi thi 2



Cán bộ chấm thi 1



TRẦN THẾ HOÀNG

Cán bộ chấm thi 2



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HCM

KHOA: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Mạch điện..... Nhóm: ...01.....
Ngày thi:18/01/2022..... Giờ thi:.....12:30..... Phòng thi: ...ON16...
Giảng viên giảng dạy:Trần Thế Hoàng.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
------	-----	------	---------	-------	-----------	-------	-------------------	--------------------	------------	------------

Trần Thế Hoàng

Trần Thị Thanh Lễ

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022****Môn học:....Mạch điện.....****Nhóm: ...01.....****Ngày thi:18/01/2022.....****Giờ thi:.....12:30.....****Phòng thi: ...ON25...****Giảng viên giảng dạy:Trần Thế Hoàng.....**

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228040	1	2121050001	Phạm Quốc	Anh	03/02/2003	CCQ2105A	6.7	9.5	8.4	
228040	2	2118050006	Nguyễn Khánh	Bình	30/08/2000	CCQ1805A	6.1	4.5	5.1	
228040	3	2121050027	Đoàn Huỳnh Hân	Chương	29/03/2003	CCQ2105A	6.1	5.0	5.4	
228040	4	2121050058	Phạm Tiến	Cường	21/01/2003	CCQ2105B	7.1	4.0	5.2	
228040	5	2119150007	Nguyễn Thành	Danh	24/01/2001	CCQ1915A	7.0	6.5	6.7	
228040	6	2121050050	Nguyễn Anh	Dương	27/06/2001	CCQ2105B	8.0	9.0	8.6	
228040	7	2121050002	Nguyễn Thành	Đạt	25/06/2003	CCQ2105A	7.4	7.5	7.5	
228040	8	2121050031	Nguyễn Văn Thành	Đạt	17/07/2003	CCQ2105A	7.2	3.5	5.0	
228040	9	2121050041	Nguyễn	Đức	20/04/2003	CCQ2105B	7.8	6.5	7.0	
228040	10	2121050003	Nguyễn Phan Thành	Đức	09/03/2003	CCQ2105A	6.6	9.5	8.4	
228040	11	2121050057	Hòa Ngọc	Hải	22/02/2002	CCQ2105B	7.5	6.5	6.9	
228040	12	2118050015	Lê Công	Hậu	04/09/2000	CCQ1805A	7.0	7.5	7.3	
228040	13	2121050004	Lâm Thanh	Hiền	21/09/2003	CCQ2105A	5.9	7.5	6.8	
228040	14	2121050049	Đào Tấn	Hiển	27/09/2003	CCQ2105B	8.1	3.0	5.0	
228040	15	2121050019	Võ Ngọc	Huy	06/02/2003	CCQ2105A	7.7	6.0	6.7	
228040	16	2121050025	Nguyễn Hải	Hưng	15/07/2003	CCQ2105A	3.4	4.5	4.1	
228040	17	2121050038	Nguyễn Hoàng	Hy	13/07/2003	CCQ2105B	9.3	5.5	7.0	
228040	18	2121050013	Nguyễn Ngọc	Kha	21/11/2003	CCQ2105A	6.9	7.0	6.9	
228040	19	2121050042	Hứa Hoàng	Khang	16/12/2003	CCQ2105B	8.4	5.0	6.4	
228040	20	2121050034	Nguyễn Việt	Khang	23/09/2003	CCQ2105A	6.7	7.5	7.2	
228040	21	2121050043	Châu Quốc	Khánh	02/09/2003	CCQ2105B	7.6	6.5	6.9	
228040	22	2121050061	Nguyễn Huỳnh Đặng	Khánh	05/12/2003	CCQ2105B	6.3	9.5	8.2	
228040	23	2121050022	Lâm Tuấn	Kiệt	14/08/2002	CCQ2105A	7.0	7.0	7.0	
228040	24	2121050062	Nguyễn Tự	Lập	10/08/2003	CCQ2105B	5.5	1.0	2.8	
228040	25	2121050056	Nguyễn Hoài	Linh	09/07/2003	CCQ2105B	7.9	8.5	8.3	
228040	26	2121050047	Trương Thành	Linh	27/05/2000	CCQ2105B	7.3	8.0	7.7	
228040	27	2121050005	Phan Phi	Long	29/10/2000	CCQ2105A	6.8	7.5	7.2	
228040	28	2121050006	Trần Văn	Luân	03/11/2003	CCQ2105A	6.9	7.0	7.0	
228040	29	2121050055	Nguyễn Văn	Lưu	19/04/2003	CCQ2105B	6.9	9.0	8.1	
228040	30	2121050051	Nguyễn Gia	Mẫn	30/10/2003	CCQ2105B	7.8	9.5	8.8	
228040	31	2121050065	Trịnh Văn	Minh	17/10/2003	CCQ2105B	6.6	8.5	7.8	
228040	32	2121050036	Lê Thanh	Nam	19/05/2003	CCQ2105B	7.2	9.0	8.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

HÌNH THỨC THI:.....Tự luận online.....

HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022

Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học:....Mạch điện.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi:18/01/2022.....

Giờ thi:.....12:30.....

Phòng thi: ...ON25...

Giảng viên giảng dạy:Trần Thế Hoàng.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228040	33	2121050063	Đỗ Duy	Ngọc	14/11/2003	CCQ2105B	3.2	9.0	6.7	
228040	34	2121050030	Hồ Ngọc	Nguyên	25/09/2003	CCQ2105A	6.9	9.0	8.1	
228040	35	2121050040	Nguyễn Trương Đình	Nguyên	20/04/2003	CCQ2105B	7.8	9.5	8.8	
228040	36	2121050018	Hoàng Quốc	Nhật	11/09/2003	CCQ2105A	6.1	8.0	7.2	
228040	37	2121050007	Trần Phương	Nhật	07/07/2003	CCQ2105A	6.4	7.0	6.8	
228040	38	2121050032	Nguyễn	Phát	14/03/2003	CCQ2105A	6.8	9.0	8.1	

Số sinh viên có mặt: 38

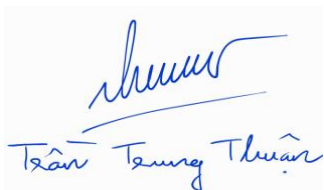
Số bài thi: 38

Số sinh viên vắng mặt: 0

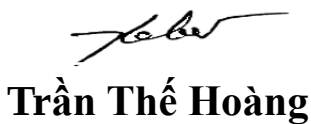
Số tờ giấy thi:

**Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú.
Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.**

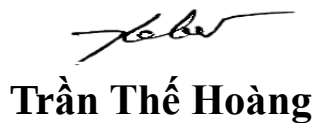
Cán bộ coi thi 1


Trần Trung Thuận

Cán bộ chấm thi 1


Trần Thế Hoàng

Cán bộ coi thi 2


Trần Thế Hoàng

Cán bộ chấm thi 2


Trần Thị Thanh Lễ